

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 11-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thịnh

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
tham gia phiên tòa:** Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn B, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; CMND số 070993783, do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/11/2011; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 18/6/2021 bị Chủ tịch UBND xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 118/QĐ-UBND đối với Lương Văn B trong thời hạn 03 tháng; tiền án: có 1 tiền án, ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 534/2019/HSST, đến ngày 20/12/2020 bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 30/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 13/2021/HSST; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an. Có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Q. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Văn H, sinh ngày 11/5/2004; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo pháp luật của anh Đặng Văn H là ông Đặng Văn C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/8/2021 anh Đặng Văn H, sinh ngày 11/5/2004, nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Q đang ở nhà thì có Lương Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến nhà nhờ H chở đi lấy đồ, H đã lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, đen, bạc, số khung 3909HY816899, số máy JA39E0797053, BKS 23D1 - 343.03 (xe mô tô của ông Đặng Văn C, sinh năm 1967 là bố của H) chở B đi đến xã Liên Hiệp, khi đi đến cầu Liên Hiệp, B hỏi mượn xe máy của H để đi lấy đồ, H đồng ý cho B mượn xe máy sau đó không thấy B trả lại xe và H cũng không liên lạc được cho B, nghi ngờ B lừa H để chiếm đoạt xe máy nên đến 08 giờ 00 phút ngày 01/9/2021 H đã có đơn tố giác hành vi của B đến Công an xã Đức Xuân, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi nhận được tin tố giác, Công an xã Đức Xuân, huyện Bắc Quang đã báo cáo vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn B khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/8/2021, Lương Văn B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đến nhà của Đặng Văn H, sinh ngày 11/5/2004, trú tại thôn P, xã X, huyện Q (B quen biết từ trước). Khi đến nhà gặp H thì B bảo H chở B đi ngã B xã Liên Hiệp - Hữu Sản, huyện Bắc Quang để lấy tivi với quần áo, H đồng ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, đen, bạc, số khung 3909HY816899, số máy JA39E0797053, BKS 23D1 - 343.03 (xe mô tô H mượn của bố là ông Đặng Văn C, sinh năm 1967) chở B ngồi phía sau. Khi đi đến cầu Liên Hiệp đi Hữu Sản thuộc thôn Kiên Quyết, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang thì B bảo H dừng xe đứng đợi để một mình B đi vào xã Hữu Sản, H đồng ý đưa xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 cho B. Sau khi lấy được xe mô tô B điều khiển xe vào Hữu Sản rồi theo đường tắt đi sang xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang sau đó đi ra thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang gặp Trần Văn B1, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã N, huyện Q (B quen biết từ trước), B hỏi B1 biết chỗ nào cầm cố xe không thì B1 kiểm tra xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 và bảo xe cầm được khoảng 3.000.000đ (B triệu đồng) thì mang đi cầm, B đồng ý. B1 điều khiển xe mô tô 23D1 - 343.03 chở B phía sau để đi cầm cố, trên đường đi B1 hỏi B *"xe này mày lừa người ta lấy à, lấy xa hay lấy gần, họ có đi tìm gấp không để anh biết đường xử lý"* thì B trả lời *"xe em lấy của người ta, tận Đức Xuân cơ, hôm nay, ngày mai người ta chưa đi tìm đâu"* rồi B1 chở B đến quán của anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1979, trú tại tổ 11, thị trấn Q, huyện Q cầm cố lấy số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). B cho B1 vay 2.500.000đ (hai triệu

năm trăm nghìn đồng), B lấy 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) chi tiêu cá nhân hết. Được hai ngày sau B và B1 đến chuộc lại xe (B1 là người trả tiền để chuộc xe), sau đó mang xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 đến quán của Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1998, trú tại tổ 11, thị trấn Q, huyện Q bọc dán thay đổi màu sắc xe mô tô từ màu xanh thành màu đen-vàng, tháo BKS của xe ra rồi B1 lấy xe mô tô đi sử dụng. Đến ngày 03/9/2021 B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang bắt tạm giữ, tạm giam để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án khác, hiện nay B đang đi chấp hành án theo Bản án số 13/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 B chiếm đoạt, sau khi bọc dán thay đổi màu sắc xe mô tô và tháo BKS của xe thì B1 mang xe đi cầm cố với Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1971, trú tại tổ 13, thị trấn Q, huyện Q lấy số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), sau đó B1 nhờ Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện Q đến nhà Nguyễn Sỹ T chuộc mô tô BKS 23D1 - 343.03 về cho B1 khi nào B1 đến lấy xe mô tô sau, H1 đến nhà T trả số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và chuộc xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 đem về để ở nhà H1. Ngày 25/9/2021 qua làm việc biết xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 là vật chứng của vụ án nên H1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang.

Ngày 10/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang Bn hành Yêu cầu định giá tài sản số 49 đối với xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 do Lương Văn B chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL- HĐĐGTS ngày 15/9/2021 của HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 23D1 - 343.03 có giá là 10.330.000đ (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 07/CT-VKSBQ ngày 14/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lương Văn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Lương Văn B theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 13/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm B1, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo B pH chịu hình phạt chung của hai bản án từ 28 đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2021 (theo Bản án số 13/2021/HSST ngày 30/12/2021).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho bị hại chiếc xe mô tô xe nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen - trắng, số khung 3909HY816899, số máy JA39E0797053, không gắn biển kiểm soát do Lương Văn B lừa đảo chiếm đoạt theo biên bản trả lại ngày 27/10/2021 (bút lục 69), nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: kết luận định giá tài sản số: 51/KL- HĐĐGTS ngày 15/9/2021 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/9/2021, các biên bản nhận dạng cùng tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Văn B lợi dụng lòng tin của bị hại cung cấp thông tin gian dối để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, đen, bạc, số khung 3909HY816899, số máy JA39E0797053, BKS 23D1 - 343.03 trị giá 10.330.000đ (mười triệu B trăm B mươi nghìn đồng). Do đó, bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn B thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, đua đòi, lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bạn bè cung cấp thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy trị giá là 10.330.000đ (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 534/2019/HSST năm 2019, khi chưa được xóa án tích đến ngày 30/12/2021 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 13/2021/HSST, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước nên hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, cụ thể: Ngày 11/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 534/2019/HSST, đến ngày 20/12/2020 bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, khi chưa được xóa án tích ngày 26/8/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 18/6/2021 bị Chủ tịch UBND xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 118/QĐ-UBND đối với Lương Văn B trong thời hạn 03 tháng. Về nhân thân: Ngày 30/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 13/2021/HSST. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật

Hình sự. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Quá trình điều tra vụ án và theo lời khai của Lương Văn B thì đối tượng Trần Văn B1 biết xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 do phạm tội mà có nhưng đã cùng B mang đi cầm cố, bọc dán thay đổi đặc điểm xe, sau đó B1 sử dụng xe mô tô và tiếp tục đem đi cầm cố tại nhà anh Nguyễn Sỹ T, tuy nhiên quá trình điều tra Trần Văn B1 đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách hồ sơ khi nào triệu tập được Trần Văn B1 có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H, khi H đang ở nhà thì Lương Văn B đến nhờ đưa đi lấy đồ, H tưởng thật nên đã lấy xe mô tô của bố là Đặng Văn C (khi lấy xe H không nói cho ông C biết) đưa B đi, đến cầu Liên Hiệp thì B bảo H đứng chờ, còn B lấy xe đi và không quay lại, đến tối H nhờ người đưa về và gọi điện tìm Lương Văn B nhưng không thấy, lúc đó H mới biết bị B lừa lấy xe. Sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô và đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đặng Văn C, nay ông Cáo không yêu cầu anh H phải bồi thường và cũng không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Tiên V, Nguyễn Mạnh H1 khi nhận cầm cố xe nhưng không biết xe mô tô BKS 23D1 - 343.03 do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô xe nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen - trắng, số khung 3909HY816899, số máy JA39E0797053, không gắn biển kiểm soát do Lương Văn B chiếm đoạt của bị hại Đặng Văn C. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu theo biên bản trả lại ngày 27/10/2021 (bút lục 69), mặc dù chiếc xe mô tô đã bị B tháo biển kiểm soát và bọc dán thay đổi màu của xe nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, cũng như không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo lời khai của bị cáo Lương Văn B, khi B và B1 đem xe đến quán của Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1998, trú tại tổ 11, thị trấn Q, huyện Q bọc dán thay đổi màu sắc xe mô tô và đã tháo BKS của xe ra, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang chưa triệu tập được Trần Văn B1 để làm việc nên chưa thu giữ được chiếc biển kiểm soát 23D1 - 343.03, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 13/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo B phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

